

MELSEC-A
シリーズ
端子台

TB2	TB1
TB4	TB3
TB6	TB5
TB8	TB7
TB10	TB9
TB12	TB11
TB14	TB13
TB16	TB15
TB18	TB17
TB20	TB19
TB22	TB21
TB24	TB23
TB26	TB25
TB28	TB27
TB30	TB29
TB32	TB31
TB34	TB33
TB36	TB35
TB38	TB37

電圧／電流
の混在入力
が可能です。

不要となります。

端子番号	信号名
TB1	TEST
TB2	アキ
TB3	TEST
TB4	アキ
TB5	C V+
TB6	H I+
TB7	1 COM
TB8	1 FG
TB9	C V+
TB10	H I+
TB11	2 COM
TB12	2 FG
TB13	C V+
TB14	H I+
TB15	3 COM
TB16	3 FG
TB17	C V+
TB18	H I+
TB19	4 COM
TB20	4 FG
TB21	C V+
TB22	H I+
TB23	5 COM
TB24	5 FG
TB25	C V+
TB26	H I+
TB27	6 COM
TB28	6 FG
TB29	C V+
TB30	H I+
TB31	7 COM
TB32	7 FG
TB33	C V+
TB34	H I+
TB35	8 COM
TB36	8 FG
TB37	アキ (A.G.)
TB38	A.G. (FG)

()内は、A68ADNの
場合。

端子番号	信号名
TB1	アキ
TB2	アキ
TB3	CH1 V+
TB4	CH1 V-
TB5	CH1 I+
TB6	CH1 SLD
TB7	CH2 V+
TB8	CH2 V-
TB9	CH2 I+
TB10	CH2 SLD
TB11	CH3 V+
TB12	CH3 V-
TB13	CH3 I+
TB14	CH3 SLD
TB15	CH4 V+
TB16	CH4 V-
TB17	CH4 I+
TB18	CH4 SLD

端子番号	信号名
TB1	アキ
TB2	アキ
TB3	CH1 V+
TB4	CH1 V-
TB5	CH1 I+
TB6	CH1 SLD
TB7	CH2 V+
TB8	CH2 V-
TB9	CH2 I+
TB10	CH2 SLD
TB11	CH3 V+
TB12	CH3 V-
TB13	CH3 I+
TB14	CH3 SLD
TB15	CH4 V+
TB16	CH4 V-
TB17	CH4 I+
TB18	CH4 SLD

変換アダプタ

MELSEC-Q
シリーズ
端子台
nスロットめ

TB2	TB1
TB4	TB3
TB6	TB5
TB8	TB7
TB10	TB9
TB12	TB11
TB14	TB13
TB16	TB15
TB18	TB17

MELSEC-Q
シリーズ
端子台
n+1スロットめ

TB2	TB1
TB4	TB3
TB6	TB5
TB8	TB7
TB10	TB9
TB12	TB11
TB14	TB13
TB16	TB15
TB18	TB17